

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/DS-ST

Ngày: 21/02/2022

V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tiến
2. Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Anh S; sinh năm 1986;

Địa chỉ: đường H, thôn 2, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Vân O; sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Cụm 4, Tổ dân phố 9, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, anh Võ Anh S trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng trình bày:

Vào cuối năm 2019 tôi có thi công công trình nhà dân do chị Lê Thị Vân O làm chủ. Cụ thể tôi có làm cửa nhôm kính Xingfa và khung inox, tổng số tiền sau khi hoàn thành là 136.000.000 đồng. Sau mấy lần tôi xin ứng và thanh toán thì chị O đã trả 84.000.000 đồng, số còn lại chị O chưa thanh toán là 52.000.000 đồng. Số tiền trên tôi có nói chuyện để chị O trả cho tôi nhưng chị O lại nhất quyết không chịu trả. Nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

buộc chị O trả cho tôi số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng (bằng chữ: năm mươi hai triệu đồng), tôi không yêu cầu tính lãi, ngoài ra tôi không yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến trình bày của bị đơn chị Lê Thị Vân O: Tại bản tự khai ngày 18/10/2021 bị đơn trình bày: Tôi đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án và giấy triệu tập về việc anh Võ Anh S khởi kiện tôi đòi lại số tiền 52.000.000 đồng (bằng chữ: năm mươi hai triệu đồng). Tôi thừa nhận số nợ này, đây là khoản tiền tôi phải thanh toán cho anh S vì anh đã làm cửa nhôm kính khung inox, lan can cho gia đình tôi. Tôi cam kết sẽ trả số nợ trên cho anh S sớm nhất có thể, vì điều kiện dịch dã, công việc làm ăn khó khăn nên tôi chưa thể thu xếp được nợ. Tôi cam kết đến 31/12/2021 sẽ trả hết số tiền còn nợ anh S là 52.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Võ Anh S trình bày vào ngày 28/12/2021 chị Lê Thị Vân O đã chuyển trả cho anh S 20.000.000 đồng vào tài khoản Võ Anh S, do đó nay anh S chỉ yêu cầu chị Lê Thị Vân O chuyển trả số nợ còn lại là 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - chị Lê Thị Vân O không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn chị Lê Thị Vân O có đăng ký hộ khẩu thường trú tại; Cụm 4, Tổ dân phố 9, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Theo nguyên đơn trình bày vào cuối năm 2019 anh S có thi công công trình nhà dân do chị Lê Thị Vân O làm chủ. Cụ thể anh S có làm cửa nhôm kính Xingfa và khung inox, tổng số tiền sau khi hoàn thành là 136.000.000 đồng. Sau mấy lần anh S xin ứng và thanh toán thì chị O đã trả 84.000.000 đồng, số còn lại chị O chưa thanh toán. Ngày 11/3/2021 chị O đã viết giấy cam kết đang nợ anh S số tiền là 52.000.000 đồng và xin hẹn trong tháng 4/2021 sẽ trả đủ số tiền 52.000.000 đồng trên cho anh S. Nhưng chị O không thực hiện như cam kết nên anh S đã khởi kiện ra Tòa án. Tính đến thời điểm khởi kiện thì chị O còn nợ số tiền 52.000.000 đồng của anh S. Do không có tiền trả nên các bên mới thỏa thuận viết giấy nhận nợ, các bên không thỏa thuận tiền lãi, chỉ thỏa thuận thời hạn trả nợ gốc. Nhưng chị O đã vi phạm không trả nợ đúng theo thời hạn. Dù nhiều lần nguyên đơn hỏi thúc và tạo điều kiện thanh toán cho chị O nhưng chị O không trả dứt nợ. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 32.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là tranh chấp kiện đòi lại tài

sản thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc, hòa giải nhưng bị đơn (chị O) chỉ đến Tòa án làm bản tự khai ngày 18/10/2021, sau đó cũng không đến Tòa án để làm việc theo các phiên hòa giải cũng như phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp, đầy đủ các văn bản tố tụng. Do đó vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 06/01/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS, mở phiên tòa vào ngày 21/01/2022, sau đó đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn; Nhưng Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 21/01/2022 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/02/2022 theo đúng quy định tại Điều 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn; nhưng bị đơn chị Lê Thị Vân O vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Vân O.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Vân O phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 52.000.000 đồng (bằng chữ: năm mươi hai triệu đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa, anh Võ Anh S trình bày vào ngày 28/12/2021 chị Lê Thị Vân O đã chuyển trả cho anh S 20.000.000 đồng vào tài khoản Võ Anh S, do đó nay anh S chỉ yêu cầu chị Lê Thị Vân O chuyển trả số nợ còn lại là 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản tự khai ngày 18/10/2021 bị đơn thừa nhận có nợ số tiền 52.000.000 đồng của anh S và thực tế ngày 28/12/2021 chị Lê Thị Vân O đã chuyển trả cho anh S 20.000.000 đồng vào tài khoản Võ Anh S, nên số nợ còn lại chỉ là 32.000.000 đồng. Bị đơn đã thừa nhận số nợ này, đây là khoản tiền bị đơn phải thanh toán cho anh S vì anh S đã làm cửa nhôm kính khung inox, lan can cho gia đình bị đơn. Bị đơn - chị O cam kết sẽ trả số nợ trên cho anh S sớm nhất có thể, vì điều kiện dịch đã, công việc làm ăn khó khăn nên bị đơn chưa thể thu xếp được nợ. Bị đơn - chị O cam kết đến ngày 31/12/2021 sẽ trả hết số tiền còn nợ anh S. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử chị O vẫn chưa trả dứt nợ cho anh S.

Chị O vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thỏa thuận tại giấy cam kết ngày 11/3/2021, cũng như tại bản tự khai tại Tòa án ngày 18/10/2021 do chị O viết thừa nhận là đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của anh Võ Anh S. Căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì có đủ cơ sở khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - yêu cầu chị Lê Thị Vân O chuyển trả số nợ còn lại là 32.000.000 đồng, là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn – chị Lê Thị Vân O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 32.000.000 đồng x 5% = 1.600.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Võ Anh S.

Buộc Bị đơn - chị Lê Thị Vân O phải trả số tiền gốc còn nợ **32.000.000 đồng** cho anh Võ Anh S theo giấy cam kết ngày 11/3/2021.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Buộc Bị đơn chị Lê Thị Vân O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **1.600.000 đồng** để sung ngân sách Nhà nước.

2.2 Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Nguyên đơn - anh Võ Anh S số tiền tạm ứng án phí **1.300.000 đồng** đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/ 0002119 ngày 17/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/02/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa